CHƯƠNG 2

THỜI KÌ NGUYÊN THUỶ

Thời nguyên thuỷ là thời kì đầu tiên của lịch sử loài người. Trong buổi bình minh đó của lịch sử, loài người đã sống như thế nào? Họ đã làm gì để tồn tại và thích ứng với môi trường tự nhiên?

Trong chương này, các em sẽ được tìm hiểu:

- *Nguồn gốc loài người.*
- *Xã hội nguyên thuỷ.*
- *Sự chuyển biến và phân hoá của xã hội nguyên thuỷ.*

Hang Thẩm Hai (Lạng Sơn), nơi phát hiện hoá thạch người và động vật cách ngày nay khoảng 400 000 năm.

KẾT NỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH

HỌC SINH HỌC VỀ:

- Sự xuất hiện của con người trên Trái Đất – điểm bắt đầu của lịch sử loài người.
- Sự hiện diện của Người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.

HỌC SINH HỌC ĐỂ:

1. Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử

- Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử.

2. Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

- Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người trên Trái Đất.
- Xác định được những dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á.
- Kể tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ trên đất nước Việt Nam.

3. Phát triển năng lực vận dụng

Bài tập số 3, trang 20.

- Bắt đầu phát triển hình thành năng lực quan trọng này trong mối liên hệ với thức tế cuộc sống xung quanh, vận dụng kiến thức có trong bài để lí giải một vấn đề thực tiễn mà HS có thể quan sát được (các màu da khác nhau trên thế giới).

4. Hình thành những phẩm chất

Giáo dục bảo vệ môi trường sống, tình cảm đối với tự nhiên và nhân loại.

KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC

- Gợi ý 1: GV có thể bắt đầu bằng một câu chuyện ngắn về "phát hiện bộ xương Lucy" và kết nối với phần dẫn nhập trong SGK (xem thêm phần lưu ý GV).
- GV sử dụng hình 3.1 (SGK) và đề nghị HS kể một câu chuyện theo trí tưởng tượng của các em về nguồn gốc loài người và kết nối với phần dẫn nhập.
- GV có thể kể về truyền thuyết "Con Rồng cháu Tiên" và kết nối vào phần dẫn nhập.

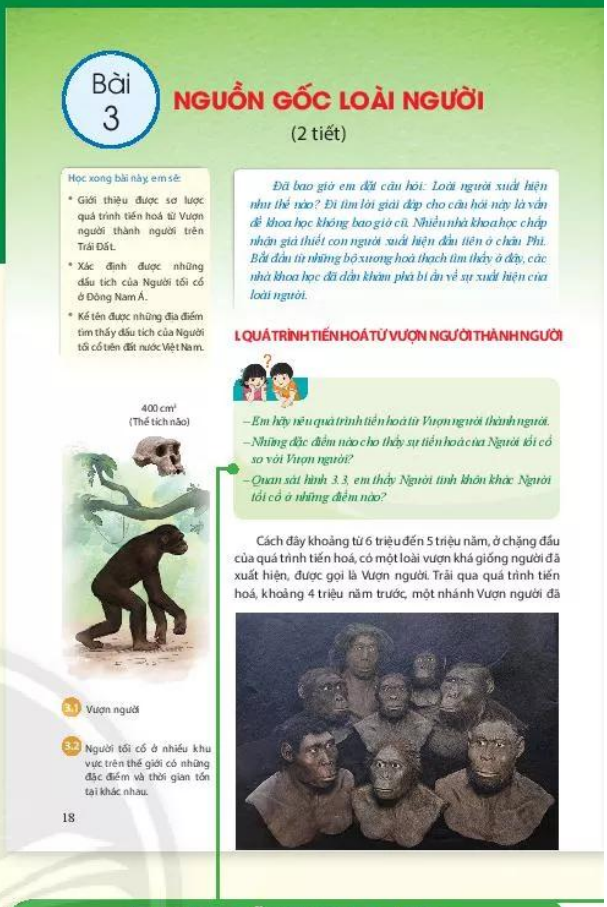

Bài 3

NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI

(2 tiết)

Học xong bài này, em sẽ:

* Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người trên Trái Đất.
* Xác định được những dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á.
* Kể tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ trên đất nước Việt Nam.

Đã bao giờ em đặt câu hỏi: Loài người xuất hiện như thế nào? Đi tìm lời giải đáp cho câu hỏi này là vấn đề khoa học không bao giờ cũ. Nhiều nhà khoa học chấp nhận giả thiết con người xuất hiện đầu tiên ở châu Phi. Bắt đầu từ những bộ xương hoá thạch tìm thấy ở đây, các nhà khoa học đã dần khám phá bí ẩn về sự xuất hiện của loài người.

I. QUÁ TRÌNH TIẾN HOÁ TỪ VƯỢN NGƯỜI THÀNH NGƯỜI

– Em hãy nêu quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người.

– Những đặc điểm nào cho thấy sự tiến hoá của Người tối cổ so với Vượn người?

– Quan sát hình 3.3, em thấy Người tinh khôn khác Người tối cổ ở những điểm nào?

400 cm³ (Thể tích não)

3.1 Vượn người

3.2 Người tối cổ ở nhiều khu vực trên thế giới có những đặc điểm và thời gian tồn tại khác nhau.

Cách đây khoảng từ 6 triệu đến 5 triệu năm, ở chặng đầu của quá trình tiến hoá, có một loài vượn khá giống người đã xuất hiện, được gọi là Vượn người. Trải qua quá trình tiến hoá, khoảng 4 triệu năm trước, một nhánh Vượn người đã

18

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN I

– Hoạt động 1: Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ biết.

GV cho học sinh dựa vào 3 tư liệu 3.1, 3.2 và 3.3 kết hợp với thông tin trong bài học để nếu quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người – Quá trình hoàn thiện dần về mặt sinh học.

Gợi ý bảng sau đây:

	Vượn người	Người tối cổ	Người tinh khôn
Thời gian xuất hiện			
Địa điểm tìm thấy hoá thạch sớm nhất			
Đặc điểm não			
Đặc điểm vận động			
Công cụ lao động			

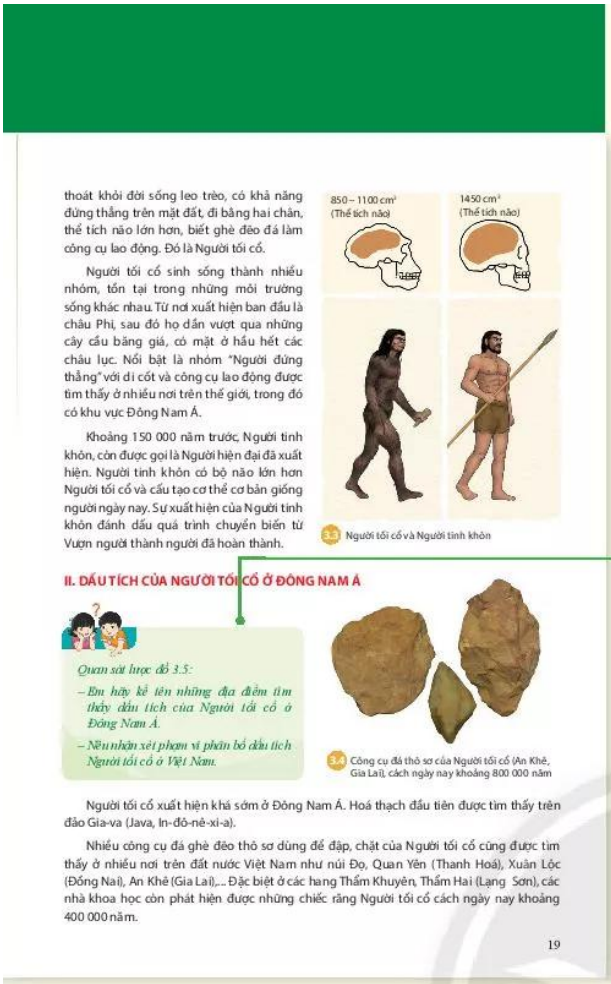

thoát khỏi đời sống leo trèo, có khả năng đứng thẳng trên mặt đất, đi bằng hai chân, thể tích não lớn hơn, biết ghè đẽo đá làm công cụ lao động. Đó là Người tối cổ.

Người tối cổ sinh sống thành nhiều nhóm, tồn tại trong những môi trường sống khác nhau. Từ nơi xuất hiện ban đầu là châu Phi, sau đó họ dần vượt qua những cây cầu băng giá, có mặt ở hầu hết các châu lục. Nổi bật là nhóm "Người đứng thẳng" với di cốt và công cụ lao động được tìm thấy ở nhiều nơi trên thế giới, trong đó có khu vực Đông Nam Á.

Khoảng 150 000 năm trước, Người tinh khôn, còn được gọi là Người hiện đại đã xuất hiện. Người tinh khôn có bộ não lớn hơn Người tối cổ và cấu tạo cơ thể cơ bản giống người ngày nay. Sự xuất hiện của Người tinh khôn đánh dấu quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người đã hoàn thành.

3.1 Người tối cổ và Người tinh khôn

II. DẤU TÍCH CỦA NGƯỜI TỐI CỔ Ở ĐÔNG NAM Á

Quan sát lược đồ 3.5:

– Em hãy kể tên những địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á.

– Nêu nhận xét phạm vi phân bố dấu tích Người tối cổ ở Việt Nam.

3.2 Công cụ đá thô sơ của Người tối cổ (An Khê, Gia Lai), cách ngày nay khoảng 800 000 năm

Người tối cổ xuất hiện khá sớm ở Đông Nam Á. Hoá thạch đầu tiên được tìm thấy trên đảo Gia-va (Java, In-đô-nê-xi-a).

Nhiều công cụ đá ghè đẽo thô sơ dùng để đập, chặt của Người tối cổ cũng được tìm thấy ở nhiều nơi trên đất nước Việt Nam như núi Đọ, Quan Yên (Thanh Hoá), Xuân Lộc (Đồng Nai), An Khê (Gia Lai),... Đặc biệt ở các hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn), các nhà khoa học còn phát hiện được những chiếc răng Người tối cổ cách ngày nay khoảng 400 000 năm.

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN II

– **Câu hỏi phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử – mức độ biết** (quan sát tư liệu và kể tên); phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ hiểu (nhận xét): GV hướng dẫn HS các đọc lược đồ (chú ý kí hiệu trên lược đồ). Ở yêu cầu 2 chỉ cần học sinh rút ra kết luận: dấu tích Người tối cổ xuất hiện cả miền núi và đồng bằng trên lãnh thổ của Việt Nam ngày nay.

– **Hoạt động 2: Phát triển năng lực nhận biết lịch sử và năng lực nhận thức, tư duy lịch sử – mức độ biết.**

– GV cho HS quan sát bức hình 3.1 và dẫn dắt HS để tìm câu trả lời như sau:

1. Làm sao người ta có thể vẽ ra Vượn người? Dựa vào hoá thạch tìm thấy ở châu Phi cách ngày nay 6 triệu năm.
2. Em nghĩ gì về hình ảnh mặt đất và cành cây trong bức hình? Vượn người đã bắt đầu đi trên mặt đất nhưng vẫn chưa từ bỏ hẳn đời sống leo trèo.
3. Quan sát hình 3.3 em rút ra đặc điểm nào cho thấy sự tiến hoá của Người tối cổ so với Vượn người? (Đã đi thẳng bằng hai chân, từ bỏ đời sống leo trèo, đã biết làm công cụ lao động bằng tay, não lớn hơn).

– **Hoạt động 3: Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử (quan sát và khai thác tư liệu), năng lực nhận thức và tư duy lịch sử (so sánh được sự khác nhau giữa Người tối cổ và Người tinh khôn) – mức độ hiểu (phân tích để chỉ ra những điểm khác nhau).** GV chú ý hướng HS vào những đặc điểm quan trọng cho thấy rõ sự tiến hoá như: Bộ não lớn hơn, cơ thể hoàn thiện về cơ bản giống chúng ta ngày nay. Từ đó cho HS rút ra kết luận: Quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người đã hoàn thành.

– Dựa trên bức hình 3.2, GV có thể mở rộng câu hỏi để phát triển năng lực tư duy lịch sử mức độ hiểu và vận dụng: Người tối cổ ở nhiều nơi trên thế giới và thời gian tồn tại khác nhau. Ngoài Người đứng thẳng, GV cần cung cấp cho các em thêm tên và thời gian tồn tại của người Neanderthal (400 000 TCN – 40 TCN) và người lùn Floresiensia (200 000 TCN – 50 0000 TCN) trong bức hình. Căn cứ trên thời gian tồn tại được khoa học chứng minh dựa trên hoá thạch, cho HS tự rút ra kết luận: Khi Người tinh khôn xuất hiện và tồn tại cùng với nhiều "anh em" của họ và trong quá trình tiến hoá, Người tinh khôn là loài duy nhất tồn tại và phát triển.

HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Câu 1: Dựa vào bằng chứng khoa học được tìm thấy ở Đông Nam Á: hoá thạch ở Java, công cụ lao động của Người tối cổ, răng Người tối cổ.

Câu 2: Lập bảng thống kê 2 cột

Tên quốc gia ngày nay	Tên địa điểm
Myanmar	Pondaung
Thái Lan	Tham Lod
Việt Nam	Núi Đọ, An Khê, Xuân Lộc, Thẩm Khuyên, Thẩm Hai
Indonesia	Trinin, Liang Bua
Philippines	Ta Bon
Malaysia	Nia

Câu 3: Câu hỏi vận dụng và là câu hỏi mở nên GV lưu ý tính logic của cách suy luận dựa trên thông tin bài học: Châu Phi là nơi xuất hiện sớm nhất – di cư qua các châu lục – môi trường sống khác nhau – cơ thể biến đổi thích nghi với môi trường. GV giúp HS rút ra kết luận: Môi trường ảnh hưởng quan trọng, là yếu tố quyết định quá trình tiến hoá. Ngày nay con người vẫn tiếp tục tiến hoá để thích nghi với môi trường.

3.5 Lược đồ dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á

LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Luyện tập

1. *Bằng chứng khoa học nào chứng tỏ Đông Nam Á là nơi có con người xuất hiện từ sớm?*
2. *Lập bảng thống kê các di tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á theo nội dung sau: tên quốc gia, tên địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ.*

Vận dụng

3. *Phần lớn người châu Phi có làn da đen, người châu Á có làn da vàng còn người châu Âu có làn da trắng, liệu họ có chung một nguồn gốc hay không?*

20

LƯU Ý VỚI GIÁO VIÊN

Về phương pháp và tổ chức dạy học

Năng lực lịch sử của HS được hình thành, phát triển thông qua việc tổ chức, hướng dẫn HS đọc hiểu, giải mã các văn bản lịch sử (kênh hình, kênh chữ, hiện vật lịch sử,...), từ đó tái hiện quá khứ, nhận thức sự thật lịch sử, đưa ra suy luận, đánh giá về bối cảnh, nguồn gốc, sự tiến hoá của sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử và quá trình phát triển lịch sử,... Do vậy, GV chú ý hình thành kĩ năng đọc lược đồ, giải mã tư liệu hình ảnh,... trong quá trình tổ chức dạy học bài 3.

Hình thành năng lực chung

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Để giải quyết những vấn đề đặt ra trong yêu cầu cần đạt, hệ thống câu hỏi đòi hỏi HS phải biết phân tích, suy luận về nguồn gốc loài người dựa trên những bằng chứng lịch sử và hoá thạch, đánh giá được sự hợp lí của tài liệu minh hoạ khi miêu tả về một thời kì mông muội, chưa có tư liệu chữ viết của nhân loại.

Chân trời sáng tạo

LƯU Ý VỚI GIÁO VIÊN

Về kiến thức bổ trợ

Khám phá thời nguyên thuỷ

Nhờ khảo cổ học và nhân chủng học, chúng ta có thể biết được phần nào về nguồn gốc của loài người cuộc sống của con người thời nguyên thuỷ.

Nhân chủng học nghiên cứu những bộ xương hoá thạch còn sót lại trong các lớp đất đá của vỏ Trái Đất. Qua quan sát và nghiên cứu cấu trúc xương, các nhà khoa học có thể xác định được hình dáng bên ngoài, kích thước hay tuổi của chúng.

Khảo cổ học cho phép chúng ta hình dung ra phần nào cuộc sống của người nguyên thuỷ qua những vật dụng, công cụ của họ tìm thấy trong những di chỉ.

Tuy nhiên, thời kì nguyên thuỷ đã quá xa xôi. Việc lần theo dấu vết của con người sống cách ngày nay hàng triệu năm là một việc rất khó khăn, các nhà khoa học phải đoán định nhiều. Trong tương lai, khi những khám phá mới được phát hiện, có thể sẽ thay đổi hiểu biết mà chúng ta đang có về thời kì này.

Người Neanderthal

Các nhà nhân chủng học đã tìm thấy di tích của người Neanderthal trong các hang động ở châu Âu và Tây Nam Á. Người Neanderthal sống cách đây khoảng 35 000 đến 130 000 năm, trong thời kì đồ đá cũ. Họ dùng da động vật làm quần áo và sử dụng lửa để sưởi ấm và nấu ăn. Các công cụ lao động của họ hiệu quả hơn các công cụ của các Hominids trước đó.

Người Neanderthal cũng khác với người Hominids trước đó ở một khía cạnh quan trọng khác – Cách họ chôn cất người chết. Hơn nữa, họ chôn các công cụ cùng với người chết. Các nhà khoa học cho rằng điều này cho thấy người Neanderthal tin vào một số hình thức sống sau khi chết. Niềm tin vào thế giới bên kia là điều cơ bản đối với nhiều tôn giáo trên thế giới.

Giống như những Người tối cổ trước hoặc cùng thời với họ, người Neanderthal biến mất không biết tại sao. Có lẽ một thời kì mới của Kỉ Băng hà đã bắt đầu, tạo ra một môi trường lạnh giá, thù địch. Hoặc có thể là một nhóm Homo sapiens khác mạnh hơn tiêu diệt hoặc lai tạp với họ.

Câu chuyện người lùn Floresiensis (Khoảng từ 200 000 năm đến 50 000 năm cách đây)

Trên hòn đảo nhỏ Flores của Indonesia, những Người tối cổ đã trải qua một tiến trình ngày càng trở nên... còi cọc. Khi những người đầu tiên đến đảo Flores, mực nước biển còn rất thấp nên thật dễ dàng di chuyển từ đảo vào đất liền. Nhưng rồi, mực nước biển dâng cao trở lại, nhóm người này đã bị kẹt lại trên đảo nhỏ, mà nguồn thức ăn vốn đã rất hạn chế. Người nào có tầm vóc to lớn, cần nhiều thức ăn, chết trước nên nhóm Người tối cổ này cứ nhỏ dần nhỏ dần cho đến khi họ trở thành những người lùn với chiều cao tối đa chỉ từ 80 cm đến 100 cm, và nặng không quá 25 kg. Dẫu vậy, họ vẫn có khả năng sản xuất những dụng cụ bằng đá, và đôi khi vẫn xoay sở để săn bắt một vài con voi – những con voi cũng đã tiến hoá thành một loài voi lùn như họ.

(Theo *Yuval N. Harari, Sapien – Lịch sử về loài người*)